

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 25/01/2019

ASEANSC RESEARCH

Language

EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

LGC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

LGC - CTCP Đầu tư Cầu đường CII – Đã thông qua phương án chi cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12% thành 2 đợt. Theo đó, đợt 1 trả 6% dự kiến trong quý II/2019, và đợt 2 còn lại vào quý IV/2019.

HMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

HMC - CTCP Kim khí TP.HCM – VN Steel - Ngày 31/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 01/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/2/2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -22.38	24,553.24
	S&P 500	↑ 3.63	2,642.33
	Nasdaq	↑ 47.69	7,073.46
	FTSE 100	↓ -23.93	6,818.95
CHÂU ÂU	DAX	↑ 58.64	11,130.18
	CAC 40	↑ 31.58	4,871.96
	Nikkei 225	↑ 198.93	20,773.56
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 448.21	27,569.19
	Shanghai	↑ 10.03	2,601.72

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 25/01/2019

VN-INDEX TĂNG PHIÊN THỨ 3 LIÊN TIẾP

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Sáu (25/01), chỉ số VN-Index ghi nhận phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp nhờ lực đẩy từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VJC, VCB, BVH, VNM, PLX, MSN và VIC. Ở chiều ngược lại, VHM, BID, CTG, GAS và HPG là những mã cổ phiếu vốn hóa lớn giảm giá, tác động tiêu cực lên chỉ số.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0,09 điểm (+0,01%), đóng cửa ở mức 908,88. Thanh khoản HSX ở mức gần 120 triệu cổ phiếu, giá trị gần 2.700 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (134 mã tăng/ 155 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 32 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh dạng 'Doji' tại ngưỡng hỗ trợ 908,7, tương ứng MA(5), là khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 910 – 920, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 890 – 900, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 870 – 880. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Dự báo giá thịt lợn hơi tiếp tục tăng từ nay cho đến Tết

Xuất khẩu rau quả, gạo, thịt heo sang Trung Quốc dự báo gặp khó trong 2019

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.875 đồng, tăng 5 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 25/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.880 đồng, tăng 5 đồng so với sáng qua. Tại Vietcombank, BIDV và Techcombank, giá USD đang cùng niêm yết ở mức 23.155 – 23.245 VND/USD, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,36 - 36,56 triệu đồng/lượng

Hôm nay (25/1), giá vàng SJC trên thị trường Hà Nội thời điểm 8 giờ 48 phút được Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn niêm yết giao dịch ở ngưỡng 36,36 - 36,56 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). Mức giá này không thay đổi ở cả hai chiều mua và bán so với chốt phiên hôm qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 24/01: Chỉ số Dow Jones tăng 0,7% lên 24,575.62 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones giảm 0.09% xuống 24,553.24 điểm, dẫn đầu là đà sụt giảm của cổ phiếu Merck và Pfizer. Trong khi đó, chỉ số tăng 0.1% lên 2,642.33 điểm khi cổ phiếu các công ty sản xuất con chip nhắc bồng lĩnh vực công nghệ. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.68% lên 7,073.46 điểm.

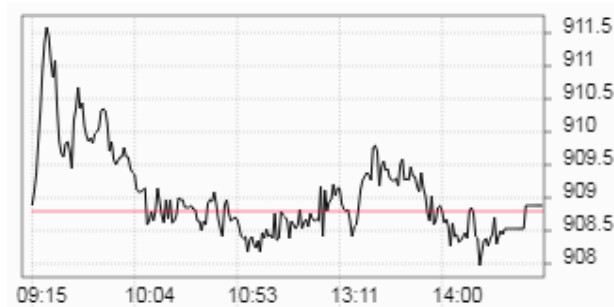
Ngày 24/01: Dầu WTI tăng 1%, lên 53.13 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tăng 51 xu (tương đương 1%) lên 53.13 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn Luân Đôn giảm 5 xu (tương đương gần 0.1%) xuống 61.09 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

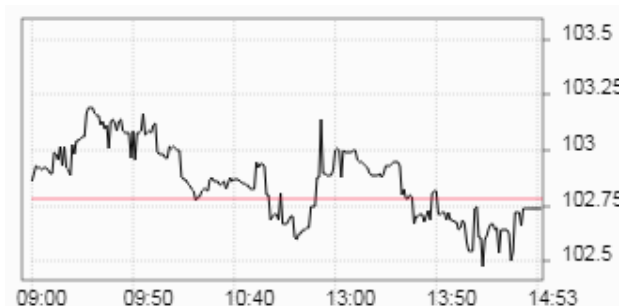
Thay đổi (điểm)	↑	+0.09/+0.01%
Giá trị (điểm)	↑	908.88
Khối lượng (cp)		117,585,191
Giá trị (tỷ đồng)		2,671.43
Số mã tăng giá	↑	134
Số mã giảm giá	↓	155
Số mã đứng giá	→	91

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CTF	22.5	23	23	22.5	31,400	↑ 7.0%
STK	16	17	17	16	181,600	↑ 6.9%
SHP	22	22.6	22.6	22	120	↑ 6.9%
DAT	10.2	11.7	11.7	10.2	20	↑ 6.9%
TLH	4.7	5	5	4.7	178,040	↑ 6.8%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0.04/-0.04%
Giá trị (điểm)	↓	102.74
Khối lượng (cp)		19,463,299
Giá trị (tỷ đồng)		231.90
Số mã tăng giá	↑	62
Số mã giảm giá	↓	71
Số mã đứng giá	→	245

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VMI	0.7	0.9	0.9	0.7	66,110	↑ 12.5%
PVX	0.9	1	1	0.9	295,295	↑ 11.1%
RCL	27.8	27.8	27.8	27.8	100	↑ 9.9%
TMX	7.3	8.9	8.9	7.3	200	↑ 9.9%
SCI	6.8	6.8	6.8	6.8	100	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,633,820	326,400
BÁN	8,888,680	450,251
MUA - BÁN	3,745,140	-123,851

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 25/01, khối ngoại bán ròng hơn 32 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 1 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 13 triệu cổ phiếu (trị giá gần 464 tỷ đồng) và bán ra gần 9 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 496 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 5 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,45 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 6 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 24/01/2019):

2,973,003.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 24/01/2019):

908.79 điểm

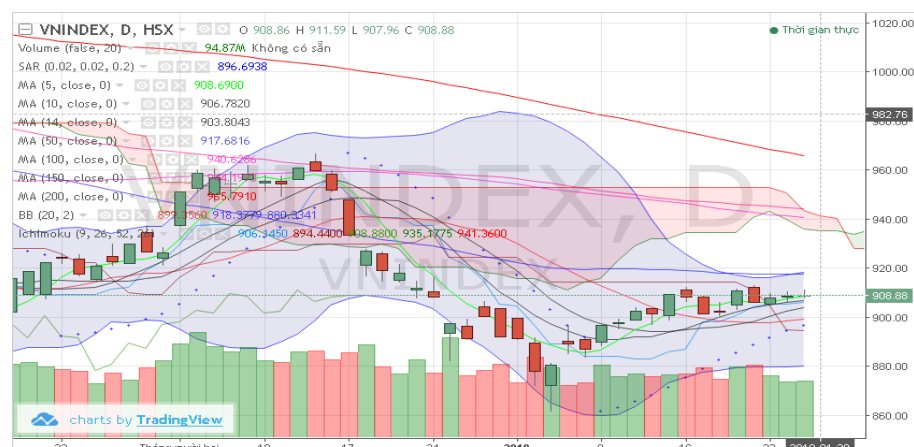
Cập nhật ngày 25/01/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.0%	3,191,621,230	102.8	102.9	0.1	0.1%	306,670	0.10
VNM	7.9%	1,741,687,793	135.5	135.9	0.4	0.3%	813,810	0.22
VHM	7.1%	2,679,611,550	78.8	78	-0.8	-1.0%	226,260	-0.66
VCB	6.7%	3,597,768,575	55.4	55.8	0.4	0.7%	1,008,850	0.44
GAS	5.8%	1,913,950,000	89.8	89.5	-0.3	-0.3%	325,280	-0.17
SAB	5.0%	641,281,186	233	233	0.0	0.0%	26,850	0.00
BID	3.7%	3,418,715,334	32.5	32.05	-0.5	-1.4%	570,980	-0.47
TCB	3.1%	3,496,592,160	26.65	26.65	0.0	0.0%	1,710,030	0.00
MSN	3.1%	1,163,149,548	78	78.3	0.3	0.4%	677,540	0.11
CTG	2.6%	3,723,404,556	20.45	20.2	-0.3	-1.2%	5,976,710	-0.28
PLX	2.3%	1,293,878,081	53.2	53.8	0.6	1.1%	169,160	0.24
VJC	2.1%	541,611,334	118	122.5	4.5	3.8%	778,640	0.74
HPG	2.1%	2,123,907,166	29.85	29.7	-0.2	-0.5%	1,609,890	-0.10
BVH	2.1%	700,886,434	90.3	91.9	1.6	1.8%	21,490	0.34
VRE	1.9%	1,901,078,733	29.2	29.2	0.0	0.0%	476,020	0.00
NVL	1.7%	907,455,928	57.1	57	-0.1	-0.2%	352,410	-0.03
VPB	1.7%	2,456,748,366	20.2	20.05	-0.2	-0.7%	1,353,240	-0.11
MBB	1.5%	2,160,451,381	21.2	21.15	-0.1	-0.2%	3,310,930	-0.03
HDB	1.0%	980,999,979	29.95	29.95	0.0	0.0%	891,440	0.00
MWG	0.9%	323,169,521	83.6	83.2	-0.4	-0.5%	223,510	-0.04

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

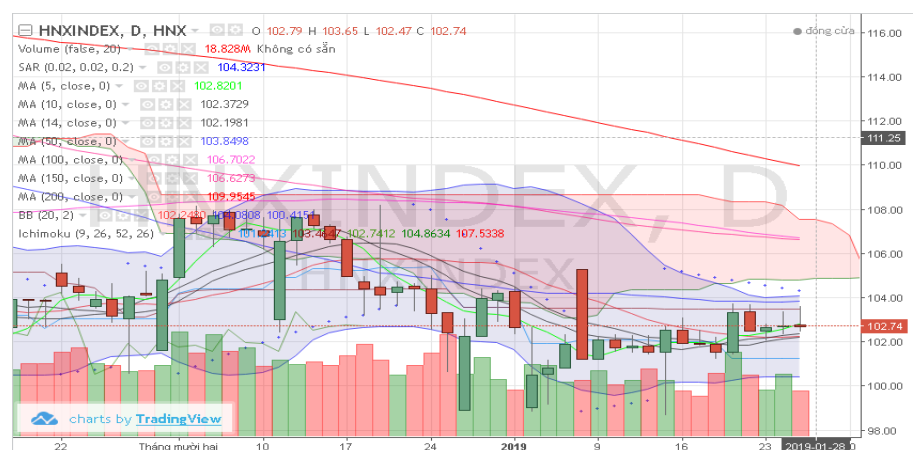


50% cash 50% stocks
Vùng hỗ trợ: 890 - 900 Vùng kháng cự: 910 - 920

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



50% cash 50% stocks
Vùng hỗ trợ: 101.0 - 102.0 Vùng kháng cự: 103.0 - 104.0

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 910 - 920 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 890 - 900 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 890. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 870 - 880 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 910 - 920 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 920. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 930 - 940 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 103.0 - 104.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 101.0 - 102.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 101.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 99.0 - 100.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 103.0 - 104.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 104.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 105.0 - 106.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 25/01/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↓
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↓

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 25/01/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↓
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↓

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 25/01/2019



Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng)
 ↑
 Trung hạn (1 - 3 tháng)
 ↓
 Dài hạn (>3 tháng)
 ↓

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Trung lập
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 25/01/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.7635 ↑	1.15% ↓	-0.05% ↑	16.35% ↓	-18.70%	25/01/2019
Brent	61.6995 ↑	0.95% ↓	-1.60% ↑	13.27% ↓	-12.51%	25/01/2019
Natural gas	3.1332 ↑	1.23% ↓	-10.07% ↓	-11.62% ↓	-10.66%	25/01/2019
Gasoline	1.3958 ↑	0.77% ↓	-3.97% ↑	4.86% ↓	-28.00%	25/01/2019
Heating oil	1.8944 ↑	0.62% ↓	-1.14% ↑	9.26% ↓	-11.33%	25/01/2019
Ethanol	1.261 →	0.00% ↓	-0.63% ↑	2.35% ↓	-7.35%	25/01/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	802.6 ↑	0.20% ↓	-3.89% ↑	5.43% ↑	21.17%	25/01/2019
Gold	1,283.8 ↑	0.31% ↑	0.24% ↑	1.36% ↓	-4.86%	25/01/2019
Silver	15.4 ↑	0.56% ↑	0.38% ↑	2.31% ↓	-11.57%	25/01/2019
Platinum	802.6 ↑	0.20% ↑	0.64% ↑	1.01% ↓	-20.50%	25/01/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lumber	381.1 ↑	4.10% ↑	6.04% ↑	14.65% ↓	-21.79%	25/01/2019
Tea	3.2 →	0.00% ↑	7.09% ↑	2.26% ↓	-2.76%	25/01/2019
Neodymium	398,000.0 →	0.00% ↓	-0.38% ↓	-1.12% ↓	-10.56%	25/01/2019
Live Cattle	125.7 ↓	-0.02% ↓	-1.38% ↑	3.30% ↑	0.60%	25/01/2019
Rubber	199.5 ↑	4.45% ↑	2.31% ↑	17.08% ↑	1.94%	25/01/2019
Oat	292.1 ↑	0.69% ↓	-2.22% ↑	6.03% ↑	9.81%	25/01/2019
Soybeans	919.1 ↑	0.14% ↑	0.26% ↑	5.64% ↓	-6.74%	25/01/2019
Wheat	521.5 ↓	-0.05% ↑	0.73% ↑	2.26% ↑	18.26%	25/01/2019
Cotton	73.5 ↑	0.51% ↓	-0.47% ↑	0.05% ↓	-8.62%	25/01/2019
Rice	10.7 ↓	-0.05% ↑	0.47% ↑	3.54% ↓	-13.33%	25/01/2019
Palm Oil	2,196.0 ↓	-0.18% ↑	2.52% ↑	8.87% ↓	-11.52%	25/01/2019
Cheese	1.4 →	0.00% →	0.00% ↑	0.58% ↓	-7.96%	25/01/2019
Milk	14.0 →	0.00% ↓	-0.14% ↑	1.01% ↑	0.43%	25/01/2019
Orange Juice	119.2 ↑	1.06% ↓	-0.29% ↓	-7.06% ↓	-20.46%	25/01/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	292.1 ↑	0.69% ↓	-2.22% ↑	6.03% ↑	9.81%	25/01/2019
Copper	2.7 ↓	-0.11% ↓	-2.49% ↓	-1.32% ↓	-15.87%	25/01/2019
Steel	3,762.0 ↑	0.59% ↑	1.54% ↓	-2.41% ↓	-4.81%	25/01/2019
Coal	99.2 ↓	-0.82% ↓	-2.29% ↓	-2.89% ↓	-7.55%	25/01/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 25/01/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
25/01/2019	28/01/2019	02/03/2019	BVG	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	1.6	0 (0%)
n/a	28/01/2019	25/01/2019	VIB	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	18	0.1 (0.56%)
n/a	n/a	25/01/2019	VIB	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 219,024,784 CP	18	0.1 (0.56%)
25/01/2019	28/01/2019	25/01/2019	EIB	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	16.1	-0.1 (-0.62%)
25/01/2019	28/01/2019	14/02/2019	VCI	HOSE	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP	39.1	0 (0%)
n/a	n/a	25/01/2019	TLI	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,000,000 CP	n/a	n/a
25/01/2019	28/01/2019	25/02/2019	VC1	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	13	0 (0%)
25/01/2019	28/01/2019	n/a	TEG	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:514, giá 10.000 đồng/CP	7.45	-0.3 (-3.87%)
25/01/2019	28/01/2019	n/a	DXG	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	23.25	-0.25 (-1.06%)
n/a	n/a	25/01/2019	LGL	HOSE	Giao dịch bổ sung - 600,000 CP	8.18	0.03 (0.37%)
25/01/2019	28/01/2019	16/02/2019	DSC	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	13.5	1.6 (13.45%)
n/a	n/a	25/01/2019	TOW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,318,800 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	25/01/2019	SHE	HNX	Giao dịch lần đầu - 5,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	28/01/2019	HTN	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,749,924 CP	22.5	-0.2 (-0.88%)
28/01/2019	29/01/2019	27/02/2019	KVC	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	1.1	0 (0%)
n/a	n/a	28/01/2019	HBC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,300,000 CP	16.4	0.1 (0.61%)
n/a	n/a	28/01/2019	NVL	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,500,000 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	28/01/2019	FOC	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 702,000 CP	132.1	0 (0%)
n/a	n/a	28/01/2019	AGF	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	4	-0.11 (-2.68%)
28/01/2019	29/01/2019	n/a	MWG	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	83.7	0.1 (0.12%)
29/01/2019	30/01/2019	n/a	PXA	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	1.6	0 (0%)
29/01/2019	30/01/2019	20/02/2019	VCA	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13.2	0 (0%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.